

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, ông Lò Văn Viễn

- Thư ký phiên toà:

Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Quảng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

. Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 208/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T - Sinh ngày 10/11/1984; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Sông Mã, Sơn La; Nơi cư trú hiện tại: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn L, con bà Lò Thị N; Bị cáo có vợ là Cà Thị S và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Cầm Văn T - Sinh ngày 25/9/1988; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn L, con bà Lò Thị B; Bị cáo không có vợ, có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 23/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Cà Thị S - Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Sông Mã, Sơn La; Nơi cư trú hiện tại: Bản Hong Ngay, xã C, huyện Sông Mã, Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 23/5/2023 tổ công tác Công an xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại khu vực bản Hong Ngay, xã Chiềng Cang đã đến nhà Cầm Văn T để tiến hành test thử ma túy đối với T. Khi tổ công tác đến thì phát hiện T cùng Lò Văn T1 đang ngồi trên giường có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trước mặt chỗ T1 đang ngồi có 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng nghi là Heroine và Hồng phiến; trước mặt của T có 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột liên kết màu trắng và mảnh viên nén màu hồng nghi là Heroine và Hồng phiến, 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine; tổ công tác yêu cầu T và T1 giao nộp những đồ vật vi phạm pháp luật đang cất giấu thì T1 lấy từ trong ví ra 05 gói nilon màu xanh giao nộp cho tổ công tác (trong đó 03 gói chứa chất bột liên kết màu trắng và 02 gói mỗi gói chứa 01 viên nén màu hồng nghi là Heroine và Hồng phiến), tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và T1. Ngoài ra còn thu giữ trên đệm ngủ của T 02 mảnh giấy bạc đã cháy xém, 01 bật lửa gas; tạm giữ của T1 01 xe mô tô, 01 tàu hút bằng nhựa, 01 chiếc bật lửa gas và 02 mảnh giấy bạc.

Qua lấy lời khai ban đầu, T và T1 khai nhận số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T là do T xin được từ T1 để sử dụng. Số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T1 là do T1 mua vào ngày 21/5/2023 với một người dân tộc Mông rồi chia nhỏ ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng dần.

Ngày 24/5/2023, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

- Số vật chứng nghi ma túy thu giữ của Cầm Văn T: *01 mảnh màu hồng chứa trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,04 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu A1; Số chất bột liên kết màu trắng có trong gói nilon màu xanh và gói nilon màu hồng có tổng khối lượng 0,15 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu A2.*

- Số vật chứng thu giữ của Lò Văn T1: *02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,22 gam, đã sử dụng 01 viên và 01 mảnh*

màu hồng có tổng khối lượng 0,12 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, vật chứng còn lại 01 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,10 gam ký hiệu L1; Số chất bột liên kết màu trắng thu giữ trong 04 gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 1,93 gam, đã trích 0,09 làm mẫu giám định ký hiệu T2; Số chất bột liên kết màu trắng còn lại có khối lượng 1,54 gam cho vào túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 1088/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1, T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1=0,10 gam, T1=0,12 gam.

+ Mẫu ký hiệu A2, T2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin); có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là A2=0,15 gam, T2=0,09 gam.

+ Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,26 gam loại Methamphetamine và 2,08 gam loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Lò Văn T1 và Chăm Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 21/5/2023 Lò Văn T1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 26B2-348.88 của gia đình đi từ nhà đến bản Nà Hạ, xã Huổi Một, cùng huyện Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi có theo số tiền 400.000đ, đến bản Nà Hạ thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đứng ven đường, T1 đến nói chuyện và hỏi mua Hồng phiến và Heroine, người đàn ông nói có bán và bảo ra đầu cầu Nà Hạ để mua bán, khi ra đến cầu T1 đưa cho người này số tiền 400.000đ, người này nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 04 viên Hồng phiến và Heroine. Sau khi mua được ma túy T1 đi về nhà và bỏ ra 01 viên Hồng phiến và trích lấy một ít Heroine ra sử dụng, sau khi sử dụng xong T1 chia số Heroine còn lại thành 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 03 viên Hồng phiến T1 cũng dùng mảnh nilon màu xanh gói lại thành 03 gói gồm mỗi gói 01 viên, mục đích để sử dụng dần và cất số ma túy vào trong ví. Đến khoảng 13 giờ ngày 23/5/2023, T1 đem theo số ma túy cùng 01 tẩu tự chế, 01 bật lửa gas và các mảnh giấy bạc rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Chăm Văn T ở bản Hong Ngay, xã Chiềng Cang để cùng T sử dụng ma túy. Khi đến nơi, thấy T đang nằm ngủ, T1 cũng ngồi lên giường nói chuyện cùng T, khoảng 20 phút sau T1 lấy ra 01 gói Heroine để chuẩn bị sử dụng, thấy vậy T xin ma túy của T1 để

sử dụng, T1 đồng ý nên bẻ lấy 01 mảnh Heroine từ gói Heroine mà T1 bỏ ra chuẩn bị sử dụng và 01 gói nilon màu xanh chứa 01 viên Hồng phiến đưa cho T. Nhận ma túy từ T1, T tiếp tục chia số Heroine thành 04 mảnh nhỏ và bẻ viên hồng phiến thành 04 mảnh nhỏ. Sau đó, T đưa lại cho T1 01 mảnh Heroine và 01 mảnh viên Hồng phiến (T1 dùng mảnh nilon màu xanh gói lại và để trước mặt chỗ T1 đang ngồi), 01 mảnh Heroine được T gói lại bằng mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh Heroine cùng 01 mảnh viên Hồng phiến được T dùng mảnh nilon màu xanh gói chung lại (T để 02 gói ma túy trước mặt chỗ T đang ngồi mục đích để sử dụng sau), còn lại 01 mảnh Heroine và 01 mảnh viên Hồng phiến được T cho vào mảnh giấy bạc sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp (giấy bạc sử dụng là giấy bạc của T1, bật lửa là bật lửa của T). Lúc này T1 cũng sử dụng số Heroine do T1 bỏ ra bằng tẩu tự chế do T1 đem theo (bật lửa để sử dụng là của T1h đem theo). Sau khi T1 và T vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Cang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 02 gói ma túy (do Txin được từ T1 và chia ra cất giấu để sử dụng); thu giữ của T1 01 gói ma túy trước mặt T1 đang ngồi (số ma túy do T bẻ ra trả lại cho T1h để sử dụng nhưng T1 không sử dụng mà gói lại) và 05 gói ma túy T1h bỏ trong ví ra cùng một số vật chứng liên quan.

Cáo trạng số 159/CT-VKSSM ngày 07 tháng 9 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cầm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông mà Lò Văn T1 khai nhận bán ma túy cho T1, quá trình điều tra do T1 không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Cầm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm - 02 năm 06 tháng

tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 256, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Cầm Văn T từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm - 02 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan. Trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô.

Miễn án phí hình sự cho các bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ và tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Cà Thị S trình bày: Chị là vợ bị cáo Lò Văn T1, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-348.88 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm là tài sản chung của gia đình, gia đình mua vào năm 2018, giấy tờ đăng ký xe mang tên chị, khi bị cáo mang xe đi mua ma túy chị không biết. Chị đề nghị trả lại cho chị chiếc xe để làm phương tiện phục vụ sinh hoạt gia đình.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm

thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 23/5/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1088/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/5/2023 Lò Văn T1 đem số ma túy đã mua được từ ngày 21/5/2023 cùng tẩu tự chế, bật lửa, giấy bạc đến nhà Chăm Văn T để cùng sử dụng, khi đến T1 đã cho T 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine để T sử dụng, T1 và T đã cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà ở của T. Sau khi T và T vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Cang phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 0,04 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,15 ma túy loại Heroine (tổng khối lượng cả hai loại ma túy là 0,19 gam) là số ma túy T xin được từ T nhưng chưa sử dụng hết, mục đích T cất giấu để sử dụng; Thu của Lò Văn T1 0,22 gam ma túy loại Methamphetamine và 1,93 ma túy loại Heroine (tổng khối lượng cả hai loại ma túy là 2,15 gam), mục đích T1 cất giấu để sử dụng. Như vậy Lò Văn T1 đã có hành vi cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng và có hành vi cung cấp ma túy, giấy bạc cho Chăm Văn T để Thịnh sử dụng ma túy. Chăm Văn T có hành vi cất giữ ma túy để sử dụng (là số ma túy do T1 cung cấp) và có hành vi cho Lò Văn T1 sử dụng ma túy ngay tại nhà ở của mình.

Hành vi bị cáo Lò Văn T1 thực hiện đã tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo và của bị cáo Chăm Văn T, tổng khối lượng là 2,34 gam trong đó 0,26 gam loại Methamphetamine và 2,08gam loại Heroine.

Hành vi bị cáo Chăm Văn T thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và Tòa án nhân dân huyện xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng

trữ, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập, không phải đồng phạm.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2006. Bị cáo Chăm Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng vào năm 2019.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của các hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-348.88 bị cáo Lò Văn T2 sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, xác định được chiếc xe là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo mang xe đi thực hiện tội phạm vợ bị cáo không biết, nên cần trả lại cho vợ bị cáo quản lý, sử dụng.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo Lò Văn T1 khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 02 năm 02 tháng (hai năm hai tháng) tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 02 (hai) năm tù về Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung 04 năm 02 tháng (bốn năm hai tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 256; Điều 55; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Chăm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Chăm Văn T 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Chăm Văn T 02 (hai) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chăm Văn T phải chấp hành hình phạt chung 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Methamphetamine; 1,54 gam Heroine; 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 0,10 gam Methamphetamine); 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 1,54 gam Heroine); 07 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064477).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tàu tự chế, 02 bật lửa ga, 01 ví giả da, 04 mảnh giấy bạc.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Cà Thị S 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B2-348.88.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 155/QĐ-VKSSM ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qlq;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn